TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **20**/2025/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gò Công, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 413/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945;

Địa chỉ: khu phố C, phường H, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Chị Võ Thị Thanh Th, sinh năm 1982.

2. Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: khu phố M, Phường N, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Võ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Hoàng T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N toàn bộ số tiền còn nợ là 45.760.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

- Chị Võ Thị Thanh Th và anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 572.000

đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu 572.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn nộp do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Gò Công;
- CCTHADS Tp. Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thưa